

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/9/2017

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Hồng Phú

2- Bà H’Bliăk Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017, tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-ST ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

* Bị đơn: Ông Phạm Công C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của bà Hồ Thị T như sau:

Tôi chung sống với ông Phạm Công C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2003 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chúng tôi sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên đánh bài, rượu chè và bỏ đi ở với người phụ nữ khác từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Phạm Công C.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung:

- Phạm Công T, sinh ngày 14/5/2004
- Phạm Thị Thu T, sinh ngày 13/10/2008

Hiện các con chung đang ở chung với tôi. Nguyên vọng của tôi muốn được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ông Phạm Công C trình bày như sau:

Tôi xác định về phần quan hệ hôn nhân cô T trình bày ở trên là đúng, không có ý kiến bổ sung.

Về mâu thuẫn vợ chồng: vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2015. Từ giữa năm 2015 tôi đi làm ăn xa không về nhà do đó cô T làm đơn xin ly hôn nên tôi không đồng ý vì tôi còn thương yêu vợ con, muốn được đoàn tụ với gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung như cô T trình bày. Hiện các con chung đang ở với cô T. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn thì nguyên vọng của các con chung ở với ai là quyền của các cháu, tôi đồng ý theo ý kiến của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Hồ Thị T có ý kiến: Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và ông Phạm Công C được ly hôn. Về con chung, nguyên vọng của tôi muốn được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Việc Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đưa vụ án kiện “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” ra xét xử ngày hôm nay là đúng thời gian và thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định và đúng pháp luật. Ông Phạm Công C vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm của bà T và ông C không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T, cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Phạm Công C.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Công T, sinh ngày 14/5/2004 và Phạm Thị Thu T, sinh ngày 13/10/2008 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Kuin nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Công C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông C theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Bà Hồ Thị T và ông Phạm Công C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An ngày 04/5/2003, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông C thường xuyên đánh bài, rượu chè, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác do đó vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay. Còn phía ông C cho rằng, vợ chồng ông C không có mâu thuẫn gì đáng kể, thực tế ông C vẫn còn thương yêu bà Tâm, muốn được đoàn tụ với vợ con và không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cố gắng phân tích hòa giải để bà T hiểu và tự nguyện về chung sống với ông C nhưng không có kết quả. Phía ông C có ý kiến còn thương yêu bà T nhưng 02 năm liền không thăm hỏi, bỏ bê vợ con, không gặp gỡ trao đổi, bàn bạc tháo gỡ mâu thuẫn mà tiếp tục duy trì cuộc sống ly thân, không thể hiện được thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm, còn bà Hồ Thị T thì cương quyết xin ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Hồ Thị T và ông Phạm Công C chung sống ở thôn X, xã Y, huyện C thường xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2015 trở lại đây hai vợ chồng đã sống ly thân, nay bà Tâm làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của bà T và ông C không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Phạm Công C.

Về con chung: Xét nguyện vọng của 02 con chung có nguyện vọng được ở với bà Hồ Thị T; phía bà Hồ Thị T mong muốn được nuôi 02 con chung, phía ông Phạm Công C đồng ý theo nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân:

Cho bà Hồ Thị T được ly hôn với ông Phạm Công C.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Công T, sinh ngày 14/5/2004 và Phạm Thị Thu T, sinh ngày 13/10/2008 cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết

* Về án phí: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000102 ngày 22/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Cư Kuin;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lợi
(Đã ký)